TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **2179/**2022/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 5, 8, 9, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 3202/2022/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung khi ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Lê Đình T, sinh năm 1993.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Phố Q, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 128/6, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Đỗ Anh Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: 128/6, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Đỗ Anh Th xây dựng gia đình năm 2014, trên cơ sở cả hai tự nguyên và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông T và bà Th vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình T và bà Đỗ Anh Th.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa ông T và bà Th có 02 con chung tên là Lê Gia H, sinh ngày 02/11/2014 và Lê Gia H1, sinh ngày 01/02/2020. Ly hôn ông T và bà Th thỏa thuận, thống nhất: Ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông T và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà Th xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông T và bà Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Đỗ Anh Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia H1, sinh ngày 01/02/2020 cho ông Lê Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Còn cháu Lê Gia H, sinh ngày 02/11/2014 giao cho bà Đỗ Anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông T và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.5. Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Lê Đình T và bà Đỗ Anh Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T, bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0005063 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tân